



Trung bình

SAHARA S3

giày bảo hộ c ổ thấp **trạng** ở
 Giày an toàn thấp SAHARA khả năng chịu được SR, mũi giày bằng thép và đế chống trơn trượt, lý tưởng cho môi trường có độ ẩm cao, mặt đất không bằng phẳng.

Những vật liệu cao cấp hơn lựa chọn

Chất liệu bên trong	Thép	Lưỡi
Đế ngoài	Ốp SJ	Đế x
Đế trong		Thép
Đế ngoài		PU / PU
Đế lót		Thép
Loại		S3 / SR, SC, FO, CI
Phạm vi kích thước		EU 36-47 / UK 3.5-12.0 / US 4.0-13.0 JPN 22.5-31 / KOR 235-310
Trọng lượng	thép	0.655 kg
Ấn dấu	hữu chu	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024



019



SRC
 SRC là một trong những tính năng quan trọng và giày bảo hộ SRC vượt qua cả bài kiểm tra SRC và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gỗ.

S3
 Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường ẩm ướt. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống lại các nguy cơ trượt ngã và chấn thương.

Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường ẩm ướt. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống lại các nguy cơ trượt ngã và chấn thương.

Mũi giày an toàn bằng thép
 Mũi giày an toàn bằng thép giúp bảo vệ bàn chân khỏi các vật sắc nhọn hoặc rơi xuống. Nó được làm bằng thép và có thể chịu được lực tác động lên đến 100 Joules.

Giày chống tĩnh điện
 Giày chống tĩnh điện ngăn chặn sự tích tụ điện tích tĩnh điện, bảo vệ chống lại các nguy cơ cháy nổ và nổ.

Công nghiệp n:

lĩnh vực c ô tô, Xây dựng cần g Dầu khi, Ngành công n ghiệp p

Ứng: Môi t

rừ ồn m ôi kh, b ề mặt không b ả g ph ả ò g m ôi ả m ứ ốt

Các hướng dẫn ba#o tri:

áo dài t Đ ả g i ả y, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh gi ả y th ừ ờn g xuyên và bảo v ệ chúng b ả m ph ả g c ả m h ả n ph ả g k ả g t ừ

Sự miêu t ả

ơn vị đo l ử ờn g

ể t u K

EN ISO 20345

Nhữ n g vật l ử ả đ ả n g
cao cấp h ờn

Top: khả năng t ả n ả ớ

ờ mg/cm/g

7.8

? 0.8

Top: h ả n ả ớ

mg/cm²

68

? 15

ót bên trong

i thép L ử ớ

L ó p l ử t: t ả n ả ớ

ờ mg/cm/g

46.42

? 2

l ử t: h ả n ả ớ

mg/cm²

372

? 20

rong

Đ ố p SJ đ ể x

ệ m ch ả n Đ ố n g m ả i m ỏn (kh ỏ / ứ ốt) (chu kỳ)

chu kỳ

25600/12800

25600/12800

goài

Đ **PU / PU**

Ch ố m ả m (m ả i m ỏn) đ ể ngoài (

mm

88

? 150

Ch ứ ớ t ừ ố t b ả n - Ceramic + NaLS - Tr ừ ớ t g ớ t, ứ ố t ph ả i t

ma sát

0.38

? 0.31

r ừ C ố t c ớ t b ả n g t G ố m + NaLS - Tr ừ ớ t l ử i, ứ ố t ph ả i t

ma sát

0.45

? 0.36

r ừ C ố t SR n ả g ố t m + Glycerin - Tr ừ r ừ g ớ t ph ả i t

ma sát

0.34

? 0.19

Ch ứ ớ t ừ SR g ố t m + Glycerin - Tr ừ ớ t n ả g ph ả i t

ma sát

0.31

? 0.22

r ừ ớ t G ả t g ả n đ ể n

megaohm

21.7

0.1 - 1000

r ừ ESD G ả t

megaohm

N/A

0.1 - 100

H ả p th ự n ả n g l ử đ ể g ớ t ch ả n

J

28

? 20

Đ ứ n g đ ả **Thép**

M ử i gi ả y an to ả n ch ố n g va đ ậ p (kh o ả n g c ả c h sau va đ ậ p 100J)

mm

N/A

N/A

N ả p m ử i ch ố n g n ả n (khe h ỏ sau khi n ả n 10kN)

mm

N/A

N/A

M ử i gi ả y an to ả n ch ố n g va đ ậ p (kh o ả n g c ả c h sau va đ ậ p 200J)

mm

17.5

? 14

M ử i gi ả y an to ả n ch ố n g n ả n (kh o ả n g h ỏ sau khi n ả n 15kN)

mm

21.5

? 14

kích thước thép:

a chú ý: Mọi chi tiết có thể tham khảo nhân hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không phép bằng chúng tôi.